| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KỲ SƠN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông La Khăm Ỏn;
Ông Lầu Bá Dìa.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Quang Thái Tài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà***: Ông Vũ Đức Tính-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với:

*Bị cáo:* **Lương Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/9/1999 tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lô Thị H; Vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Ngày 28/10/2014 bị TAND huyện Kỳ Sơn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội "Cướp tài sản"; Ngày 13/11/2017 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại bản án số 84/2014/HSST, ngày 28/10/2014 của TAND huyện Kỳ Sơn, buộc phải chấp hành chung cả 02 bản án là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/12/2022, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023 đến nay; hiện đang tạm giam. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Lương Văn T; sinh năm 1974; trú tại: Bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lô Thị H).

2. Bà Lô Thị H; sinh năm 1975; trú tại: Bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người làm chứng:* Nguyễn Viết Tr; sinh ngày 15/3/2007; trú tại: Bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*Đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Viết Tr*: Bà Vi Thúy N; sinh năm 1987; trú tại: Bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hồ Nguyễn T; sinh năm 1983; trú tại: K5, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 10/5/2023 Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ, mang biển kiểm soát 37K1-174.75 đi từ nhà lên xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Trên đường đi Lương Văn T gặp Nguyễn Viết Tr, sinh năm 2007, trú cùng bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An nên T rủ Tr đi cùng nhưng không nói là đi đâu, thì Tr đồng ý. Khi đi đến xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An thì Lương Văn T để xe ở ngoài đường cho Nguyễn Viết Tr trông coi rồi một mình đi bộ vào nhà người đàn ông tên X thuộc bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy. Khi gặp người đàn ông tên X, Lương Văn T đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) thì người đàn ông tên X vào nhà lấy và đưa cho Lương Văn T 01 bao Potylen màu đen bên trong có chứa 06 (Sáu) viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine). Sau khi mua được ma túy Lương Văn T cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái của mình rồi đi ra khu vực để xe mô tô và cùng Nguyễn Viết Tr đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lương Văn T đi đến khu vực cầu H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 11/5/2023 đã xác định: 06 (Sáu) viên nén màu hồng được gói trong bao Potylen màu đen sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T có khối lượng là 0,6 gam (Không phẩy sáu).

Kết luận giám định số 519/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 17/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma tuý là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) sau khi trích mẫu giám định có khối lượng còn lại 0,5 gam (không phẩy năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh,

IMEI1: 863666040641833, IMEI2: 863666040641825; điện thoại cũ đã qua sử dụng đã được Cơ quan Điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ sẫm, mang biển kiểm soát 37K1-174.75. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn xác định ông Lương Văn T, sinh năm 1974, trú tại bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên và khi Lương Văn T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy ông T không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-KS ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,5 gam (không phẩy năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định

pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Văn T, người làm chứng và người chứng kiến nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng và người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/5/2023, tại khu vực cầu thuộc bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 gam (không phẩy sáu) ma túy (Methemphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này năm 2014 Lương Văn T bị TAND huyện Kỳ sơn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 84/2014/HSST ngày 28/10/2014, năm 2017 khi chưa chấp hành xong hình phạt Lương Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Tổng hợp hình phạt hai bản án buộc Lương Văn T phải chấp hành 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù theo bản án số 136/2017/HSPT ngày 13/11/2017. Nay Lương Văn T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội nêu trên của Lương Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có 02 tiền án về tội " Cướp tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma

túy", chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu, có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo là căn cứ định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông tên tên X trú tại bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An đã bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra xác minh tại địa phương không có ai tên là X nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Viết Tr, sinh ngày 15/3/2007, trú tại bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra xác định Trung chỉ đi cùng không biết và không tham gia vào việc tàng trữ ma túy của Lương Văn T nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý (Methamphetamine) là vật chứng có khối lượng còn lại 0,5 gam (không phẩy năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, IMEI1: 863666040641833, IMEI2: 863666040641825; điện thoại cũ đã qua sử dụng mà bị cáo Lương Văn T sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu, bán hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ sẫm, mang biển kiểm soát 37K1-174.75. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn xác định ông Lương Văn T, sinh năm 1974, trú tại bản H, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên và khi Lương Văn T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy ông T không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dùng chữ "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN" đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lương Văn T, bên trong có chứa 0,5 gam (không phẩy năm) ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, IMEI1: 863666040641833, IMEI2: 863666040641825; điện thoại cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong (điện thoại hiện đang trong tình trạng tắt nguồn) thu giữ của bị cáo Lương Văn T.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2023 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Vi Thị Khuyên**